

Số: 48/2021/QĐST-HNGĐ

Bảo Thắng, ngày 03 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Bàn Thị H - sinh năm 2000

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Và anh Nguyễn Tùng D - sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị H và anh Nguyễn Tùng D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2018 tại ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ giữa năm 2021 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Bàn Thị H và anh Nguyễn Tùng D có 02 người con chung cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 10/02/2019 và cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 11/6/2021, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện các cháu đang ở cùng chị Bàn Thị H. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Bàn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu, anh Nguyễn Tùng D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Minh K và Nguyễn Thiên A mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng một cháu một tháng) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị Bàn Thị H và anh Nguyễn Tùng D thỏa thuận để anh Nguyễn Tùng D chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị H và anh Nguyễn Tùng D.

Về con chung: Chị Bàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 10/02/2019 và cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 11/6/2021 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Tùng D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Minh K và cháu Nguyễn Thiên A mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng một cháu một tháng) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Tùng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Bàn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh Nguyễn Tùng D không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng anh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Tùng D chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số

0002686 ngày 08/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Tùng D đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã S;
- Đường sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng